TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc *"Ly hôn" và "Tranh chấp về con chung"*giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Phượng L, sinh năm 1990;

Cư trú: Khu phố 8, thị trấn T, huyện S, tỉnh N.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1987;

Cư trú: Khu phố 8, thị trấn T, huyện S, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Phượng L, sinh năm 1990 và ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Trương Thị Phượng L và ông Nguyễn Tấn V có 02 con chung là Nguyễn Tấn Duy K, sinh năm 2010 và Nguyễn Trương Khánh A, sinh năm 2020.

Bà Trương Thị Phượng L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Tấn Duy K, sinh năm 2010 và Nguyễn Trương Khánh A, sinh năm 2020.

Ông Nguyễn Tấn V cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng/01 con chung, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Người

phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị Phượng L và ông Nguyễn Tấn V không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về án phí: Bà Trương Thị Phượng L đồng ý chịu **150.000 đồng** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và **150.000 đồng** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào **300.000 đồng** *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001494 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Các Đương sự;
- UBND thị trấn Tân Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trần Anh Khoa